

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 719/2020/HS-ST

Ngày: 28/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh – CB hưu trí.

Bà Thiều Thị Phi Loan – CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 723/2020/HSST ngày 04/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 740/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P; Sinh năm 2001 tại A.

Nơi cư trú hiện nay: không xác định.

Hộ khẩu thường trú: ấp Tân Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn V; sinh năm: 1974 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P; sinh năm: 1979 (còn sống);

Bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Chưa.

Bị cáo bị bắt từ ngày 18/9/2020. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- **Bị hại:** Anh Trương Quốc Ch, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 34/4, tổ 4, Khu phố 12, phường An Bình, thành phố B, tỉnh Đ.

(***Bị cáo có mặt; Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt.***)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 17/9/2020, Nguyễn Văn P đi bộ đến đoạn đường thuộc khu phố 12, phường An Bình, thành phố B để tìm người nào sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi P đi ngang nhà số 34/4, tổ 4, khu phố 12, phường An Bình, thành phố B thì phát hiện trong sân nhà có dựng 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 39F4-0217 của anh Trương Quốc Ch, không có người trông coi nên P mở cửa cổng (không có khóa) đi đến dắt chiếc xe mô tô trên ra ngoài rồi nổ máy bỏ chạy. Sau khi có được tài sản, P bán chiếc xe trộm cắp được 1.000.000đ (Một triệu đồng), số tiền này P đã tiêu xài hết. Qua kiểm tra camera an ninh phát hiện P là người đã thực hiện hành vi trộm cắp nên Công an phường An Bình đã mời P lên làm việc, tại đây P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Công an phường An Bình lập hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (Một) usb ghi lại hình ảnh phạm tội của P, lưu hồ sơ vụ án.
- 01 (Một) quần jean dài màu xanh đen, 01 (Một) áo sơ mi tay dài màu xanh đen tím sọc ngang của Nguyễn Văn P.

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 39F4-0217 thuộc sở hữu của anh Trương Quốc Ch sau khi lấy trộm P đã mang bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 409/TCKH-HĐĐG ngày 18-9-2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: “01 (Một) xe mô tô biển số 39F4-0217 có giá trị tài sản định giá là 8.895.000đ (Tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Quốc Ch yêu cầu bị cáo P phải bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 724/CT/VKS-BH ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo P mức án tù: 08 tháng tù giam đến 10 tháng tù giam.

Căn cứ Điều 42; Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- 01 (Một) usb ghi lại hình ảnh phạm tội của P, lưu hồ sơ vụ án.
- 01 (Một) quần jean dài màu xanh đen, 01 (Một) áo sơ mi tay dài màu xanh đen tím sọc ngang của Nguyễn Văn P.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại; người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận Khoảng 02 giờ ngày 17/9/2020, tại nhà số 34/4, tổ 4, khu phố 12, phường An Bình, thành phố B, Nguyễn Văn P đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 39F4-0217 có giá trị tài sản định giá là 8.895.000đ (Tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) của anh Trương Quốc Ch. Đến ngày 18/9/2020, P bị khởi tố, xử lý. Như vậy, xét hành vi này của bị cáo P đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như nội dung cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa ngày hôm nay là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nhận thấy, hiện nay các loại tội phạm xâm phạm về sở hữu ngày một nhiều, mức độ trẻ hóa tội phạm cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội do loại tội phạm này gây ra cũng ngày một tăng. Bị cáo P là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động, có khả năng tìm kiếm được một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Tuy nhiên, lại sống lêu lổng, không có nghề nghiệp ổn định, vì muốn có tiền tiêu xài và nhằm mục đích phục vụ cho các nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Ch. Sau khi lấy được tài sản bị cáo đem đi tiêu thụ với giá rẻ, hiện nay vẫn chưa thu hồi được. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu,

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Quốc Ch yêu cầu bồi thường chiếc xe theo giá trị định giá với số tiền là 8.895.000đ . Đây là yêu cầu Ch đáng và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) quần jean dài màu xanh đen, 01 (Một) áo sơ mi tay dài màu xanh đen tím sọc ngang của Nguyễn Văn P, không còn giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 444.750đ \(Bốn trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi đồng\) án phí dân sự sơ thẩm.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 42; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 584 và Điều 585 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.](#)

-Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P: 10 (Mười) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường cho anh Trương Quốc Ch số tiền: 8.895.000đ (Tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) quần jean dài màu xanh đen; 01 (Một) áo sơ mi tay dài màu xanh đen tím sọc ngang của Nguyễn Văn P, không còn giá trị sử dụng.

(Những vật chứng này được ghi nhận tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Biên Hoà).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 444.750đ (Bốn trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH: (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng